

Bản án số: **54** /2017/HSST

Ngày 29/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N C, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thị Thu
2. Bà Lê Thị Dệt

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký TAND huyện N C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N C tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 54/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Mai Xuân Ch, sinh ngày 27/9/1985; trú tại: Thôn Ng Th, xã T L, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa lớp 12/12; con ông: Mai Xuân Tr và bà: Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị S (đã ly hôn) và 2 con lớn nhất 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; không tiền án, tiền sự;

Bị bắt tạm giữ ngày 15/8/2017 đến ngày 21/8/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Á, sinh ngày 02/6/1990; trú tại: Thôn 5, xã T S, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa lớp 5/12; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà: Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Th và 1 con sinh năm 2015; không tiền án, tiền sự; Bị bắt tạm giữ ngày 15/8/2017 đến ngày 21/8/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn X, sinh ngày 27/9/1964; trú tại: Thôn 12, xã T S, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa lớp 4/10; con ông:

Nguyễn Văn Th và bà: Thân Thị V; có vợ là Trương Thị V và 2 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1993; không tiền án, tiền sự;

Bị bắt tạm giữ ngày 15/8/2017 đến ngày 21/8/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 15/8/2017 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cho biết: Tại nhà Nguyễn Văn X thuộc thôn 12 xã T S có 1 số đối tượng đang tổ chức đánh bạc. Tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện NC đã kiểm tra và phát hiện các đối tượng Nguyễn Văn Á, Mai Xuân Ch, Thân Trọng T đang đánh bạc được thua bằng tiền tại gian phòng khách của Nguyễn Văn X. Kiểm tra tại vị trí ngồi của T có 4.000.000đ, tại vị trí ngồi của Ch 1.900.000đ, tại vị trí ngồi của Á 2.400.000đ. Thu bên ngoài chiếu 200.000đ, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tổng cộng số tiền là 8.500.000đ, 36 lá bài tú lơ khơ trong bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 1 chiếc chiếu cói màu nâu đã qua sử dụng. Trong quá trình lập biên bản phạm tội quả tang T đã bỏ chạy. Tổ công tác tiến hành truy đuổi nhưng do trời tối nên không bắt lại được. Còn X, Á, Ch đưa về cơ quan CSĐT Công an huyện N C để tiếp tục điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 15/8/2017 Thân Trọng T đến nhà Nguyễn Văn X uống nước. Một lúc sau có Nguyễn Văn Á, Mai Xuân Ch cùng đến ngồi uống nước. Trong lúc ngồi uống nước T xin X được đánh bài, nhưng X không đồng ý. Sau đó tiếp tục xin thì X đồng ý và nói: “đánh đến 23 giờ thì nghỉ để tao đi ngủ”. Được sự đồng ý của X cả 3 đi vào gian khách nhà X thì thấy có chiếc chiếu ngồi ăn cơm đã trải từ trước nên T, Á, Ch ngồi xuống và thống nhất đánh Tam – Bát - Cửu. Cách đánh như sau: Lấy 36 cây trong bộ bài tú lơ khơ chia cho mỗi người 3 cây, “3 cây cộng điểm”. Sau khi chia bài xong mỗi người bỏ ra 50.000đ, không quy định xuống chân bao nhiêu tiền. Ai có bao nhiêu thì đánh bấy nhiêu, trắng cửa thấp nhất là 50.000đ. Sau đó tính điểm, ai cao điểm nhất thì được lấy số tiền bỏ ra dưới chiếu. Cứ như vậy các đối tượng đánh đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Các đối tượng đã khai nhận Nguyễn Văn Á mang đi 1.150.000đ, Mai Xuân Ch mang đi 1.900.000đ. Số còn lại là của T. Như vậy, tổng cộng số tiền là 8.500.000đ

dùng vào mục đích đánh bạc. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt nam 8.500.000đ; 36 lá bài trong bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 1 chiếc cối màu nâu đã qua sử dụng. Hiện tại vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện N C chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 55/CTr-VKS ngày 27/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện N C truy tố các bị cáo Nguyễn Văn X, Mai Xuân Ch và Nguyễn Văn Á về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đó thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ vào Khoản 1 Điều 248 BLHS đề nghị tuyên các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 60, Điều 31 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo X phạt tiền từ 9.000.000đ đến 10.000.000đ. Bị cáo Ch, bị cáo Á từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Tịch thu sung quỹ nhà nước 8.500.000đ, tịch thu tiêu hủy bộ bài và chiếc cối. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ch, bị cáo Á từ 4 đến 5.000.000đ. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên các bị cáo khai nhận vào tối ngày 15/8/2017 các bị cáo Ch, bị cáo Á cùng đối tượng Thân Trọng T đã đánh bài ăn tiền tại gia đình bị cáo X thôn 12 xã T S huyện N C. Tổng số tiền đánh bạc bị thu giữ là 8.500.000đ. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh các bị cáo Ch, Á phạm tội đánh bạc. Đối với bị cáo X không thực hiện hành vi đánh bạc, nhưng cho các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình, các dụng cụ đánh bạc đều lấy từ gia đình bị cáo X. Hành vi của bị cáo X chứa bạc (3 người) quy mô nhỏ chưa cấu thành tội phạm độc lập “Tổ chức đánh bạc” nên xác định bị cáo là người đồng phạm với các bị cáo đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo đó phạm vào Khoản 1 điều 248 BLHS. Như vậy VKSND huyện N C truy tố các bị cáo theo tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi đánh bạc là sự sát phạt nhau về tài chính của mỗi cá nhân, có người thắng người thua. Hành vi này ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế và đời sống gia đình các bị cáo, xâm phạm nếp sống văn minh, làm mất trật tự trị an. Hành vi đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguồn gốc nảy sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

Đánh giá tính chất đồng phạm là hình thức đồng phạm giản đơn, có thông mưu trước. Xác định vai trò những người đồng phạm như sau: Bị cáo Ch, bị cáo Á là người thực hiện hành vi đánh bạc, có vai trò thứ nhất. Bị cáo X là người giúp sức tạo điều kiện cho con bạc thực hiện hành vi phạm tội nên xếp ở vị trí thứ hai.

Xét các tình tiết khác: Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị cáo X thể hiện sự ăn năn, ân hận về hành vi của mình.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tính chất đồng phạm, vai trò từng bị cáo xét thấy cần phân hóa hình phạt như sau: Cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Ch, bị cáo Á nhưng cho hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương phù hợp. Tuy nhiên, cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung mức khởi điểm đối với 2 bị cáo này. Đối với bị cáo X có vai trò thứ yếu nên áp dụng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền đánh bạc, tịch thu tiêu hủy cổ bài và chiếc chiếu dùng để ngồi đánh bạc.

Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Mai Xuân Ch, Nguyễn Văn Á và Nguyễn Văn X phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điều h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 và điều 60 BLHS:

Xử phạt bị cáo Mai Xuân Ch 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Á 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung các bị cáo Ch, Á mỗi người 3.000.000đ nộp 1 lần.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 30 BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 6.000.000đ(sáu triệu) Nộp một lần.

Giao bị cáo Chinh cho UBND xã T L, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Ánh cho UBND xã T S, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 8.500.000đ. Tịch thu, tiêu huỷ: 1 bộ bài tú lơ khơ 36 cây, 1 chiếc cối màu nâu đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS ; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 điều I Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật và cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án nếu người phải thi hành án không nộp đủ tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi xuất quy định tại điều 357 BLDS, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Thanh Hoá;
- VKS huyện NC ;
- Chi cục thi hành án DS N/C;
- Công an huyện N C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Hữu Thắng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Dệt

Đỗ Thị Thu

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- *Toà án tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKS huyện Nông cống;*
- *Chi cục thi hành án DS N/C;*
- *Công an huyện Nông cống;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Hữu Thắng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 44/2015/HSST
Ngày 09/12/2015

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tiến

Ông Lê Minh Trí

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Cán bộ TAND huyện Nông Cống.

Đại diện VKSND huyện Nông Cống tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2015 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 47/2015/HSST ngày 12/11/2015 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang Nguyên, sinh năm 1963; sinh và trú tại: Thôn 4B, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 7; con ông: Lê Quang Tốn và bà: Đỗ Thị Tố; có vợ là Lê Thị Liên đã ly hôn và có 2 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ 3 ngày từ ngày 28/8/2015 đến ngày 31/8/2015 cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1978; sinh và trú tại: Thôn Tr- ờng Thọ, xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 1; con ông: Nguyễn Hữu Tại và bà Vũ Thị Thanh; có vợ là Nguyễn Thị Loan và có 1 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ 3 ngày từ ngày 28/8/2015 đến ngày 31/8/2015 cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Xuân Anh, sinh năm 1977; sinh và trú tại: Thôn 4A, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 12; con ông: Nguyễn Xuân Lai và bà Lê Thị Gái; có vợ là Nguyễn Thị Thơm và có 1 con; không tiền sự; một tiền án: Bản án số 07/2014/HSST ngày 25 tháng 2 năm 2014 TAND huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 5 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ về hành vi đánh bạc chấp hành xong hình phạt ngày 06/10/2014; bị bắt tạm giữ 3 ngày từ ngày 28/8/2015 đến ngày 31/8/2015 cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Quốc Hùng, sinh năm 1972; sinh và trú tại: Thôn 4A, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 7; con ông: Hoàng Quốc Gia và bà Đỗ Thị Nga; có vợ là Lê Thị □t và có 2 con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ 3 ngày từ ngày 28/8/2015 đến ngày 31/8/2015 cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

5. Đào Đình Ba, sinh năm 1970; tại xã Tế Lợi, huyện Nông Cống; trú tại thôn 4A, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 9; con ông: Đào Đình Tài và bà: Lê Thị Tảo; có vợ là Đình Thị Lam và có 2 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ 3 ngày từ ngày 28/8/2015 đến ngày 31/8/2015 cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

6. Đỗ Xuân Sang, sinh ngày 16/6/1985; sinh và trú tại thôn Hữu Kiệm, xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 10; con ông: Đỗ Xuân Sự và bà: Nguyễn Thị Hoa; có vợ là Ngô Thị Tuyết và có 1 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ 3 ngày từ ngày 28/8/2015 đến ngày 31/8/2015 cho tại ngoại; hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hoá; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 28/8/2015 Tổ công tác Công an huyện Nông Cống đang tuần tra tại khu vực xã Tế Thắng thì nhận đ- ọc tin báo của quần chúng nhân dân cho biết tại nhà Lê Quang Nguyên ở thôn 4B xã Tế Thắng đang tổ chức đánh bạc đ- ọc thua bằng tiền d- ới hình thức chơi ba cây (tam bát cửu). Tổ công tác đã bắt quả tang các đối t- ợng đang đánh 3 cây tam bát cửu gồm: Nguyễn Văn Toàn, Hoàng Quốc Hùng, Đào Đình Ba, Nguyễn Xuân Anh, Đỗ Xuân Sang, Lê Quang Nguyên thu tại chiếu 3.300.000đ và 1 bộ bài tú lơ khơ, thu trong ng- ời các đối t- ợng đánh bạc nh- sau: Hùng 500.000đ, Toàn 550.000đ, thu trong ng- ời chủ nhà Lê Quang Nguyên 1.100.000đ. Quá trình điều tra các bị can khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 28/8/2015 Nguyễn Văn Toàn ở xã Tế Lợi huyện Nông Cống đến nhà Lê Quang

Nguyên ở thôn 4B xã Tế Thắng để uống n-ớc. Đ-ợc một lúc sau có Hùng, Ba, Anh, Chính ng-ời cùng xã với Nguyên cũng đến. Trong lúc ngồi chơi uống n-ớc Toàn rủ Hùng, Ba, Anh, Chính đánh bài ăn tiền thì đ-ợc mọi ng-ời đồng ý, riêng Chính do không có tiền nên không chơi. Toàn lấy bộ bài tú lơ khơ 52 để sẵn trên cửa sổ, rồi rủ mọi ng-ời ngồi xuống chiếu đã trải sẵn ở gian phòng khách nhà Lê Quang Nguyên. Toàn khởi x-ớng thống nhất chơi tiến lên Miền Nam đ-ợc thua bằng tiền, chơi đ-ợc một lúc thì có Đỗ Xuân Sang ở xã Tế Lợi đến, Ba bảo mọi ng-ời chuyển sang chơi ba cây (tam bát cừu) hình thức sử dụng bộ bài tú lơ khơ bỏ đi từ cây 10 đến cây K chỉ giữ lại các cây bài từ 1 đến 9 chọn chất rô là lớn nhất sau đó đến cơ, nhép cuối cùng là chất bích. Hình thức chơi một ng-ời cầm cái (Ch-ơng) chia cho mỗi ng-ời 03 cây bài, tr-ớc khi xem phải đặt tiền tr-ớc tối thiểu là 10.000đ tối đa không giới hạn. Sau đó mọi ng-ời lật bài lên xem điểm để so với ng-ời cầm cái ng-ời nào lớn điểm hơn ng-ời cầm cái thì ng-ời cầm cái phải trả đúng bằng số tiền mà ng-ời đó đã đặt và ng-ợc lại nếu ng-ời nào có điểm 10 thì nhà cái phải trả gấp đôi số tiền mà ng-ời đó đã đặt và giao cái lại cho ng-ời đó. Khi cả 5 đối t-ợng đang đánh đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Nông Cống bắt quả tang. Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận: Toàn mang đi 550.000đ, Hùng mang đi 630.000đ, Ba mang đi 450.000đ, Anh mang đi 500.000đ, Sang mang đi 2.220.000đ. Tổng cộng 4.350.000đ các bị can dùng vào mục đích đánh bạc và chứng minh Nguyên không tham gia đánh bạc và không sử dụng số tiền 1.100.000đ (đã bị thu giữ) vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại số tiền trên cho Nguyên.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền ngân hàng nhà n-ớc Việt Nam 4.350.000đ (Bốn triệu ba trăm năm m-ơi nghìn đồng).
- 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây.
- 01 chiếu cói màu nâu đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng trên đã đ-ợc Công an huyện Nông Cống chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

* Tại bản cáo trạng số 46/CT - VKS ngày 10/11/2015 VKSND huyện Nông Cống đã truy tố các bị cáo Lê Quang Nguyên, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Xuân Anh, Hoàng Quốc Hùng, Đào Đình Ba, Đỗ Xuân Sang về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 BLHS.

* Tại phiên toà:

- Các bị cáo đều nhận tội, 3 bị cáo Anh, Hùng, Sang hối hận về việc đã làm và hứa không tái phạm. Bị cáo Anh trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân mới

điều trị bệnh lao, con nhỏ, vợ đang mang thai. Bị cáo Hùng trình bày bị liệt dây thần kinh số 7. Bị cáo Sang trình bày hiện đang điều trị bệnh vô sinh thứ phát, 3 bị cáo này xin giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo Hùng trình bày do bệnh tật nên lao động hạn chế, thu nhập thấp hơn mức thu nhập bình quân do VKS đề nghị, cụ thể thu nhập của Hùng chỉ 1.200.000đ/1 tháng.

- Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ vào Khoản 1 Điều 248 BLHS đề nghị tuyên các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 53, Điều 60, Điều 31 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Anh từ 9 đến 12 tháng tù; bị cáo Toàn từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Nguyên từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Sang từ 3 đến 6 tháng tù; bị cáo Ba, Hùng từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 15 đến 20 % trên mức thu nhập 3.600.000đ/tháng ở Tế Thắng, 3.000.000đ/tháng ở Tế Lợi. Tịch thu sung quỹ nhà nước 4.350.000đ, tịch thu tiêu hủy cổ bài và chiếc chiếu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Lời khai các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Biên bản phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 05 phút ngày 28/8/2015 tại nhà Lê Quang Nguyên thôn 4B xã Tế Thắng huyện Nông Cống, cơ bản phù hợp lời khai các bị cáo quá trình điều tra và vật chứng là bộ bài tú lơ khơ 36 cây và 3.300.000đ thu tại chiếu, 500.000đ thu trong ng-ời bị cáo Hùng, 550.000đ thu trong ng-ời bị cáo Toàn. Tổng cộng 4.350.000đ (VNĐ). Như vậy, đủ cơ sở chứng minh các bị cáo Toàn, Anh, Hùng, Ba, Sang phạm tội đánh bạc. Với số tiền dùng để đánh bạc nêu trên thuộc định lượng quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS. Đối với bị cáo Nguyên không thực hành đánh bạc nên cho các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình, các dụng cụ đánh bạc đều lấy từ gia đình bị cáo Nguyên. Hành vi của bị cáo Nguyên chứa bạc (5 ng-ời) quy mô nhỏ chưa cấu thành tội phạm độc lập “Tổ chức đánh bạc” nên xác định bị cáo là ng-ời đồng phạm với các bị cáo đánh bạc.

Hành vi đánh bạc là sự sát phạt nhau về kinh tế, có ng-ời được ng-ời thua. Ng-ời được thì ham, ng-ời thua thì cay cú. Hoạt động này không đem lại lợi ích gì cho xã hội mà còn ảnh hưởng đến kinh tế và đời sống gia đình các bị cáo, xâm phạm nếp sống văn minh, lành mạnh, làm mất trật tự trị an. Chính việc đánh bạc là tệ nạn xã hội, hơn nữa từ đó dễ dẫn tới hành vi vi phạm pháp luật khác. Giai đoạn hiện nay đánh bạc dưới nhiều hình thức đang diễn ra ở nhiều nơi với mọi đối tượng nhất là

thanh niên. Nếu thắng thì họ ăn tiêu phung phí, nếu thua thì nẩy sinh tiêu cực cho bản thân, gia đình và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

Đánh giá tính chất đồng phạm là hình thức đồng phạm giản đơn, có thông m-u tr-ớc. Bị cáo Nguyễn tr-ớc đây (năm 2012) đã từng ghi lô đề, bị xử phạt hành chính nên những ng-ời xung quanh biết và các đối t-ợng ham cờ bạc th-ờng tụ tập đến nhà bị cáo chơi rồi rủ nhau đánh bạc. Xác định vai trò những ng-ời đồng phạm nh- sau: Bị cáo Nguyễn dùng nhà của mình là nơi cho tội phạm hoạt động. Qua diễn biến giao tiếp và triển khai chiếu ngời cùng việc sử dụng dụng cụ đánh bạc là bộ bài đã có sẵn trong nhà bị cáo Nguyễn cho thấy giữa các đối t-ợng đánh bạc với chủ nhà quan hệ quá quen thuộc nh- đã thành thông lệ. Các bị cáo đánh bạc tại nhà Nguyễn không cần nói lời xin phép Nguyễn. Nguyễn mặc nhiên cho phép các bị cáo đánh bạc tại nhà. Nh- vậy, Nguyễn đã dung d-ỡng môi tr-ờng tốt cho các đối t-ợng đánh bạc. Các đối t-ợng đánh bạc quy -ớc ng-ời nào thắng thì đ- a cho chủ nhà vài trăm ngàn đồng. Bản thân Nguyễn cũng đ-ợc h-ởng lợi từ việc này thông qua các đối t-ợng thắng bạc đ- a tiền cho Nguyễn. Nh- vậy, có những ng-ời chứa bạc nh- Nguyễn thì các đối t-ợng mới có chỗ để đánh bạc.

Đối với các bị cáo thực hành đánh bạc chia 2 tốp:

Tốp thứ nhất đánh hình thức tiến lên gồm 4 ng-ời: Toàn, Anh, Hùng, Ba do Toàn khởi x-ớng.

Tốp thứ 2: Đánh Tam - bát - cửu gồm 4 đối t-ợng trên cộng thêm bị cáo Sang đến sau.

Qua diễn biến trên và đánh giá: Nguyễn có vai trò thứ nhất; Toàn vai trò thứ 2; Anh, Hùng, Ba vai trò thứ 3; Sang vai trò thứ thấp nhất.

Xét các tình tiết khác: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Anh đã có 1 tiền án, nay phạm tội là tình tiết tăng nặng tái phạm. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn, Toàn, Hùng, Ba, Sang có tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc tr-ờng hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị cáo Anh có tình tiết thành khẩn khai báo. Vì vậy, mỗi bị cáo đ-ợc giảm nhẹ một phần hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn đã bị xử phạt hành chính năm 2012 nh- ng kể từ khi đ-ợc xóa hình thức xử phạt hành chính đến ngày phạm tội mới đ-ợc hơn 1 năm. Các bị cáo khác (trừ bị cáo Anh) có nhân thân tốt. Bị cáo Sang vai trò thấp, quá trình nhân thân tốt nh- ng sau khi thực hiện hành vi phạm tội này đã bị tạm giam về hành vi phạm tội khác.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tính chất đồng phạm, vai trò từng bị cáo xét thấy cần phân hóa hình phạt như sau: Cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn, Toàn, Anh, Sang. Đối với bị cáo Nguyễn và Toàn có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định cần thiết cách ly xã hội cho họ ở trong án treo cải tạo đối sự giám sát, giáo dục của chính quyền là phù hợp. Tuy nhiên, cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung mức khởi điểm đối với 2 bị cáo này. Đối với các bị cáo Anh, Sang cần cách ly xã hội một thời gian để các bị cáo vào môi trường giáo dục, học tập, lao động nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt.

Đối với các bị cáo Hùng, Ba áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập là phù hợp. Thời gian tạm giữ 3 ngày quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ để trừ vào hình phạt cho các bị cáo. Mức thu nhập xác định 120.000đ/ngày (3.600.000đ/tháng) là phù hợp lao động phổ thông tại địa phương. Riêng bị cáo Hùng bị bệnh mức thu nhập xác định 1.200.000đ là thỏa đáng. Mức khấu trừ 12% là thích hợp.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền đánh bạc, tịch thu tiêu hủy cỗ bài và chiếc chiếu.

Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Lê Quang Nguyễn, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Xuân Anh, Hoàng Quốc Hùng, Đào Đình Ba, Đỗ Xuân Sang phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 60 BLHS:

+ Xử phạt bị cáo Lê Quang Nguyễn 12 tháng tù cho họ ở trong án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Toàn 9 tháng tù cho họ ở trong án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn, Toàn mỗi người 3.000.000đ nộp 1 lần.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 53 BLHS:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Anh 9 tháng tù để trừ 3 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 BLHS:

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Sang 3 tháng tù đ- ọc trừ 3 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- □p dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53, Điều 31 BLHS:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc Hùng 15 tháng cải tạo không giam giữ đ- ọc trừ 9 ngày.

+ Xử phạt bị cáo Đào Đình Ba 15 tháng cải tạo không giam giữ đ- ọc trừ 9 ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ các bị cáo tính từ ngày chính quyền địa ph- ơng nhận đ- ọc quyết định thi hành án.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng bị cáo Ba 432.000đ/tháng x 15 tháng = 6.480.000đ.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng bị cáo Hùng 144.000đ/tháng x 15 tháng = 2.160.000đ.

Giao các bị cáo Nguyên, Hùng, Ba cho UBND xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách (đối với Nguyên) và cải tạo không giam giữ (đối với Hùng, Ba); giao bị cáo Toàn cho UBND xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr- ờng hợp bị cáo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng:

□p dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc 4.350.000đ.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 1 bộ bài tú lơ khơ 36 cây, 1 chiếu cói màu nâu (đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 19/10/2015).

Về án phí: □p dụng Điều 99 BLTTHS; Điều 22 Pháp lệnh số 10/2009/ PL-UBTVQH 12 ngày 27/2/2009 của □y ban Th- ờng vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật và cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án nếu ng- ời phải thi hành án không nộp đủ tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà n- ớc Việt Nam quy định tại thời điểm thi hành án t- ơng ứng với số tiền chậm thi hành.

□n xử công khai có mặt đủ 6 bị cáo. Các bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Minh Trí Nguyễn Ngọc Tiến

Nguyễn Thị Huệ